TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐ-TA	*Giồng Trôm, ngày 22 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần phiên họp gồm có:

Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tâm.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Minh Thơ.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thụ lý số 03 ngày 09/3/2022 theo Quyết định mở phiên họp số 03/QĐ-TA ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với:

Người bị đề nghị: Anh **Trần Trung T**, sinh ngày 17/6/1989.

Tên gọi khác: V.

CMND số A21346173, nơi cấp: Công an tỉnh Bến Tre.

Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: làm vườn.

Nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện G, tỉnh B.

Con ông Trần Văn X và bà Võ Thị D.

Tiền án: không.

Tiền sự: 01.

Ngày 29/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. (Chấp hành xong quyết định ngày 30/10/2021)

Tại phiên họp anh Trần Trung T vắng mặt.

* Có sự tham gia của:

1/ Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Phạm Quốc Toàn – Phó phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, nhận ủy quyền từ Trưởng phòng. (có mặt)

2/ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên họp: Bà Huỳnh Thị Duyên Em - Kiểm sát viên. (có mặt)

NHẬN THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy: Anh Trần Trung T đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 12 (mười hai) do nghiện ma túy theo Quyết định số 13/QĐ-TA ngày 29/9/2020 của

Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên, sau khi đã chấp hành Quyết định nói trên vào ngày 30/10/2021 thì vào ngày 15/02/2022 anh Trần Trung T tiếp tục "Sử dụng trái phép chất ma túy" nên Ủy ban nhân dân xã N tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T. Tại Văn bản đề nghị số 107/ĐN-CNBB ngày 08/3/2022 của Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính: *"Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc"* đối với anh Trần Trung T.

Tại phiên họp:

Người đại diện theo ủy quyền của Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm cho rằng: Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ căn cứ xác định được anh Trần Trung T đã nghiện ma túy. Bản thân anh T là người đã thành niên, có nơi cư trú ổn định, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng sau khi chấp hành xong Quyết định nói trên thì anh T lại tiếp tục "Sử dụng trái phép chất ma túy". Như vậy, có đủ căn cứ để tiếp tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Trần Trung T nên Người đại diện theo ủy quyền của Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xem xét, tiếp tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T với thời hạn 24 tháng.

Tại phiên họp Người bị đề nghị anh Trần Trung T vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên họp, nhưng trong quá trình lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sơ cai nghiện bắt buộc anh T thừa nhận sau khi chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì anh lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu quan điểm: Trong quá trình thụ lý, giải quyết hồ sơ Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 3, Điều 8, Điều 11 Pháp lệnh số 09; khoản 1 Điều 3, Điều 4, Điều 9; Căn cứ vào các Điều 6, 7, 95, 96, 103, 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 12 Pháp lệnh số 09, Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma tuý, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý. Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu có trong hồ sơ, thấy rằng đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm đối với anh Trần Trung T là có cơ sở, việc đề nghị mức thời gian 24 tháng đối với anh T là phù hợp, nên đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận đề nghị của Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Trần Trung T thời hạn là 24 tháng.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở kết quả xét nghiệm, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ cho thấy anh Trần Trung T đã nghiện ma túy loại Morphin thuộc nhóm Opiat. Anh T là người đã trưởng thành, có nơi cư trú ổn định, đã bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện

bắt buộc thời gian là 12 tháng và chấp hành xong ngày 30/10/2021, nhưng sau khi chấp hành xong Quyết định nói trên thì vào ngày 15/02/2022 anh Trần Trung T tiếp tục "Sử dụng trái phép chất ma túy" nên Ủy ban nhân dân xã N tiến hành lập hồ sơ tiếp tục đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T. Xét về điều kiện, thời hiệu, việc lập hồ sơ, chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp với quy định tại các Điều 96, 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 2 Điều 3, Điều 4; Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma tuý, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý.

Ngày 29/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. (Chấp hành xong quyết định ngày 30/10/2021). Sau khi cai nghiện ma túy bắt buộc xong về lại địa phương anh T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của anh T là thuộc trường hợp "Tái phạm" theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Người bị đề nghị có một tình tiết giảm nhẹ là đã tự nguyện khai báo, được quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét thấy, ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Hiện nay, toàn xã hội đang ra sức đấu tranh, phòng chống ma túy nhằm mục đích xóa bỏ và đẩy lùi loại tệ nạn này. Trong khi đó anh Trần Trung T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành chính, nhận thức rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng anh T vẫn cố ý thực hiện. Hành vi này không chỉ trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, nhân cách của anh T mà còn làm ảnh hưởng không tốt đến cuộc sống bình thường của gia đình. Mặt khác đã làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần thiết phải có sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc nhằm giúp cho anh T cai nghiện được để trở thành người khỏe mạnh để sống tốt cho bản thân, gia đình và xã hội.

Theo Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm đề nghị mức thời gian cai nghiện bắt buộc đối với anh T là 24 tháng, về phía Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm đề nghị mức thời gian cai nghiện bắt buộc đối với anh T là 24 tháng. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của anh T cũng như quá trình và số lần sử dụng chất ma túy, thấy rằng đề nghị mức thời gian cai nghiện bắt buộc của Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm và Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm đối với anh T là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Trần Trung T.

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Trần Trung T là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày anh Trần Trung T bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Thời hạn khiếu nại của anh Trần Trung T là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định.

Thời hạn kiến nghị của Trưởng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm là 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm phối hợp với Công an huyện Giồng Trôm đưa người phải chấp hành quyết định (Trần Trung T) vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Người bị đề nghị;
- Phòng LĐ-TB và XH huyện Giồng Trôm;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CA huyện Giồng Trôm;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre;
- UBND xã N;
- Công an xã N;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Phạm Minh Tâm